



SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
BINH DINH CONSTRUCTION DEPARTMENT



SỔ TAY TUYÊN TRUYỀN VỀ ĐẤU NỐI VÀ SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH

Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả



Thành phố Quy Nhơn, tháng 7/2024

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 32 Lý Thường Kiệt- TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 3822882 - Fax: 02563-891536

Email: vanthusxd@sxd.binhdinhh.gov.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá, phân loại đô thị. Chỉ tiêu này được đề ra cụ thể trong hầu hết các Nghị quyết của Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng liên quan đến phát triển đô thị. Trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là một trong 19 chỉ tiêu chủ yếu được đề ra, mục tiêu đến năm 2025 có 83% dân số đô thị trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch. Tuy nhiên, so với chỉ tiêu đề ra tại Quyết định 861/QĐ-BXD ngày 04/10/2022 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 là 95% thì tỷ lệ cấp nước hiện nay của tỉnh còn thấp hơn nhiều.

Nhằm thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX và tiến gần hơn với mức bình quân chung cả nước, Sở Xây dựng biên soạn Sổ tay tuyên truyền về đấu nối và sử dụng nước sạch Tiết kiệm – An toàn – Hiệu quả để giúp các cán bộ quản lý, theo dõi chỉ tiêu nước sạch tại địa phương, các đơn vị cấp nước và người dân nắm được những thông tin cơ bản về lợi ích của việc sử dụng nước sạch, về thủ tục đấu nối, chi phí đấu nối, thanh toán tiền nước, về một số biện pháp để sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời, đây cũng là tài liệu, gợi mở ban đầu để các địa phương nghiên cứu, phát triển và có các giải pháp để tuyên truyền cho người dân tham gia đấu nối, sử dụng nước sạch, tăng tỷ lệ người dân được cung cấp nước sạch tại địa phương, góp phần vào mục tiêu chung của tỉnh¹.

1. Một số hình ảnh trong tài liệu được khai thác từ các trang thông tin điện tử.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Mục lục	4
Chuyên đề 1: Nước sạch và cấp nước sạch tại Bình Định	7
1.1. Định nghĩa về nước sạch	7
1.2. Về chất lượng nước sạch	7
1.3. Thông tin về cấp nước sạch đô thị	12
1.4. Thông tin về cấp nước sạch nông thôn	14
Chuyên đề 2: Lợi ích của việc sử dụng nước sạch	17
2.1. Lợi ích đối với sức khỏe	17
2.2. Lợi ích tăng độ bền đối với dụng cụ, thiết bị dùng nước	21
2.3. Lợi ích đa dạng của việc dùng nước sạch	22
2.4. Lợi ích kinh tế của việc dùng nước sạch	22
2.5. Cảnh báo về số lượng và chất lượng nguồn nước ngầm (Nước dưới đất)	24
Chuyên đề 3: Thủ tục, chi phí đấu nối và thanh toán tiền nước	27
3.1. Thủ tục đấu nối	27
3.2. Thời hạn ký hợp đồng và lắp đặt	27
3.3. Chi phí đấu nối, lắp đặt	28

3.4.	Chính sách vốn vay cho hộ gia đình đầu nối nước sạch	28
3.5.	Giá nước sạch	30
3.6.	Thanh toán tiền nước	35
Chuyên đề 4: Một số biện pháp sử dụng nước sạch Tiết kiệm- An toàn- Hiệu quả ở hộ gia đình		37
4.1.	Ý nghĩa của hành động sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn- Hiệu quả	37
4.2.	Một số biện pháp sử dụng nước sạch Tiết kiệm- An toàn- Hiệu quả ở hộ gia đình	38



CHUYÊN ĐỀ 1: NƯỚC SẠCH VÀ CẤP NƯỚC SẠCH TẠI BÌNH ĐỊNH

1.1. ĐỊNH NGHĨA VỀ NƯỚC SẠCH

Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng cho mục đích ăn uống, vệ sinh của con người. Tại Bình Định, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định phải đạt Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2022/BĐ ban hành theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định.

Nước sạch thường được gọi là nước máy, nước do nhà máy xử lý nước cung cấp qua hệ thống đường ống. Các hộ gia đình đã đấu nối tức là đã có đồng hồ nước, được sử dụng nước sạch và trả tiền nước hàng tháng.



Cái đồng hồ nước này sẽ thay đổi cuộc sống gia đình bạn!



Các cấp, các ngành tỉnh Bình Định đã và đang cố gắng, nỗ lực đưa nước sạch về với người dân.

1.2. VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

Hiện nay, các nhà máy xử lý nước sạch trên địa bàn tỉnh Bình Định đều đưa đến cho người dân nước sạch đạt tiêu chuẩn cho phép. Các thông tin về chất lượng nước của từng nhà máy, hàng tháng đều được kiểm

nghiệm và công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của nhà máy hoặc công ty.

Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Bình Định (BIDIWASSCO) thường xuyên đăng tải chất lượng nước trên trang thông tin điện tử <https://binhdinhwaco.com.vn/chat-luong-nuoc>

Các nhà máy xử lý nước sạch vùng nông thôn do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn Bình Định (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Định) quản lý cũng đăng tải chất lượng nước trên trang thông tin điện tử của Trung tâm: <https://nuocnongthon.binhdinh.vn/ket-qua-xet-nghiem-nuoc-5tLXYuQ2uA>

Các chỉ tiêu kiểm tra chất lượng nước hiện nay (nhóm A)

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Ý nghĩa của chỉ tiêu	Ngưỡng giới hạn cho phép QCDP 01:2022/BĐ
Nhóm các chỉ tiêu vi sinh vật			
1	Vi khuẩn Coliform	E. coli và Coliform là những nhóm vi khuẩn định danh, khi chúng hiện diện trong nước chứng tỏ nguồn nước đã bị nhiễm phân người hoặc phân súc vật, và có thể nhiễm những vi khuẩn đường ruột khác (tả, lỵ thương hàn...).	<3 CFU/100ml
2	Vi khuẩn E.coli	Việc sử dụng nước nhiễm vi sinh có thể gây ra các bệnh đường ruột, tiêu chảy cấp, một số trường hợp có thể gây nên suy thận, nhiễm khuẩn huyết...	<1 CFU

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Ý nghĩa của chỉ tiêu	Ngưỡng giới hạn cho phép QCDP 01:2022/BĐ
Nhóm các chỉ tiêu cảm quan và vô cơ			
3	pH	Độ pH phản ánh độ chua hoặc kiềm của nước. Độ pH thấp làm hỏng men răng, ăn mòn thiết bị, đường ống dẫn nước và dụng cụ chứa nước.	6,0 ÷ 8,5
4	Mùi vị	<p>Nước đạt tiêu chuẩn là không có mùi vị lạ. Khi nước có mùi vị khác lạ sẽ gây cảm giác khó chịu khi dùng nước.</p> <p>* Nước giếng đào hoặc giếng khoan:</p> <p>Mùi trứng thối là do có khí H₂S. Khí này là kết quả của quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong lòng đất và hòa tan vào mạch nước ngầm.</p> <p>Mùi tanh của sắt và mangan.</p> <p>* Nước mặt (sông, suối, ao hồ): mùi tanh của tảo là do sự xuất hiện của các loại tảo và vi sinh vật, và trong trường hợp này nước thường có màu xanh.</p>	Không có mùi, vị lạ

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Ý nghĩa của chỉ tiêu	Ngưỡng giới hạn cho phép QCDP 01:2022/BĐ
5	Màu sắc	<p>Nước sạch đạt tiêu chuẩn là không màu.</p> <p>Nước giếng khoan, giếng đào, ao hồ...thường có màu:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Màu vàng của hợp chất sắt và mangan. * Màu xanh của tảo, hợp chất hữu cơ. <p>Nước có độ màu cao là dấu hiệu đầu tiên của tình trạng ô nhiễm, sự có mặt của một số ion kim loại như sắt, mangan, tảo, than bùn và các chất thải công nghiệp làm cho nước có màu.</p> <p>Nước có độ màu cao thường gây khó chịu về mặt cảm quan.</p>	15 TCU
6	Độ đục	<p>Độ đục là đại lượng đo hàm lượng chất lơ lửng trong nước, thường do sự hiện diện của chất keo, sét, tảo và vi sinh vật.</p> <p>Nước đục gây cảm giác khó chịu cho người dùng và có khả năng nhiễm vi sinh.</p>	2NTU

STT	Chỉ tiêu kiểm tra	Ý nghĩa của chỉ tiêu	Ngưỡng giới hạn cho phép QCDP 01:2022/BĐ
7	Clo dư	Clo dư không gây hại cho sức khỏe. Giới hạn tối đa của Clo dư được lựa chọn theo hàm lượng natri trong nước, khi kết hợp với Clo sẽ gây vị mặn khó uống.	0,2 ÷ 1,0 mg/L
8	Asennic	Sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm Asen lâu dài có thể gây ra những ảnh hưởng mãn tính đối với sức khỏe của con người như sự mệt mỏi, rối loạn sắc tố, sùng hóa, các bệnh về tim mạch và ảnh hưởng đến hệ thần kinh, thậm chí ung thư da và một số cơ quan nội tạng khác.	0,01 mg/L

- Chất lượng nước sạch luôn được các nhà máy xử lý nước sạch tuân thủ nghiêm ngặt, được kiểm tra, xét nghiệm đúng quy trình và công bố công khai. Do đó người dân hoàn toàn yên tâm khi sử dụng.
- Việc cấp nước cho người dân không chỉ đảm bảo về chất lượng nước mà còn phải đảm bảo:
 - 1) Đủ số lượng (đủ theo nhu cầu sử dụng của các hộ gia đình);
 - 2) Thời gian cấp nước (Đảm bảo cấp nước liên tục 24/24);
 - 3) Áp lực nước (Đảm bảo đủ áp lực để nước sạch đến được các hộ ở xa đường ống chính, để người dân không phải dùng máy bơm)
- Chỉ có qua xét nghiệm mới có thể biết nước gia đình đang dùng có đạt tiêu chuẩn hay không.



Nước không sạch có thể tồn tại rất nhiều vi sinh vật gây hại cho sức khỏe con người, mà chỉ có xét nghiệm mới phát hiện được.

1.3. THÔNG TIN VỀ CẤP NƯỚC SẠCH ĐÔ THỊ

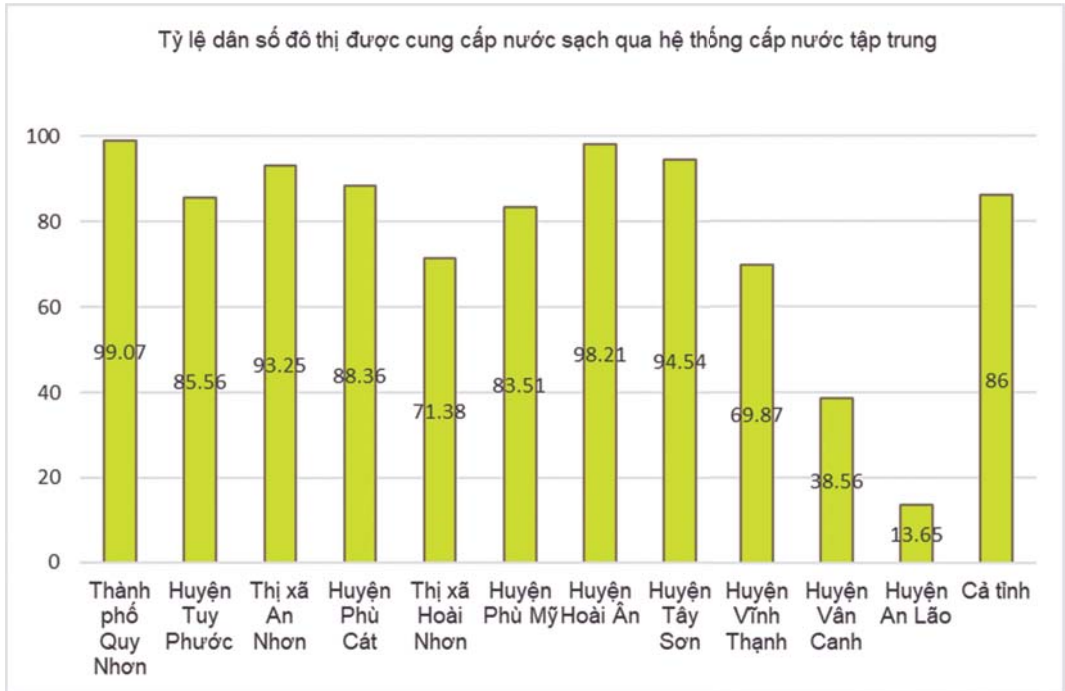
Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 20 đô thị (gồm: 01 đô thị loại I, 01 đô thị loại III, 02 đô thị loại IV và 16 đô thị loại V), tổng dân số đô thị khoảng 619.645 người. Toàn tỉnh hiện có 20 nhà máy xử lý nước sạch, tổng công suất thiết kế các nhà máy cấp nước tại các đô thị đạt 109.600 m³/ngày đêm, mức cấp nước đạt từ 80-120 lít/người/ngày đêm và chất lượng nước luôn kiểm tra để đảm bảo quy chuẩn QCVN 01:2022/BĐ.

Đến hết Quý II/2024, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh đạt hơn 86,1% và còn gần 14% người dân đô thị chưa được đầu nối và sử dụng nước sạch. Mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100% với tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm (95% từ hệ thống cấp nước tập trung, phần còn lại từ các nguồn cấp nước hợp vệ sinh khác), chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu

công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

Gia đình bạn đang ở huyện thị nào? Bạn hãy đọc một số thông tin và xem biểu đồ dưới đây để định vị thêm sự may mắn và hạnh phúc của gia đình bạn:

Đến giữa năm 2024, tỷ lệ cấp nước khu vực đô thị của các địa phương như sau: Thành phố Quy Nhơn 99,07%; Huyện Tuy Phước 85,56%; Thị xã An Nhơn 93,25%; Huyện Phù Cát 88,36%; Thị xã Hoài Nhơn 71,38%; Huyện Phù Mỹ 83,51%; Huyện Hoài Ân 98,21%; Huyện Tây Sơn 94,54%; Huyện Vĩnh Thạnh 69,87%; Huyện Vân Canh 38,56%; Huyện An Lão 13,65%



Nếu gia đình bạn chưa đầu nối nước sạch, nếu có cơ hội đầu nối và sử dụng nước sạch, bạn hãy thực hiện ngay việc đầu nối.

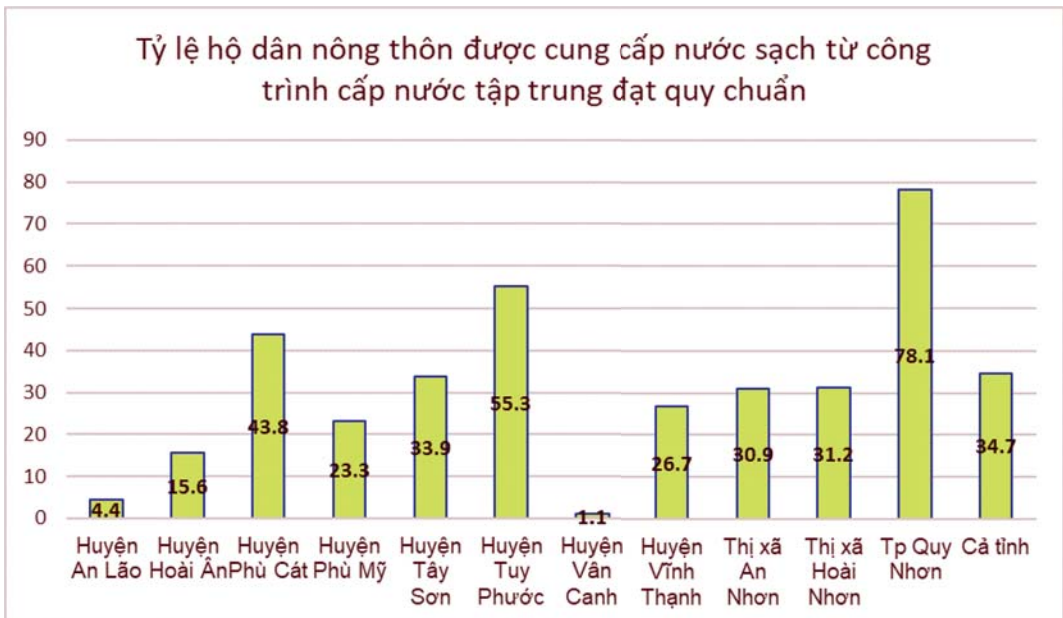
Gia đình Có đất + Có nhà + Có điện + Có nước sạch = Gia đình Mạnh khỏe và Hạnh phúc!

Đầu nối nước sạch là mang Sức khỏe-Văn minh- Hạnh phúc về với gia đình mình, là góp phần xây dựng quê hương Văn minh - Hạnh phúc!

1.4. THÔNG TIN VỀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN

Hiện nay, khu vực nông thôn Bình Định có 116 xã, khoảng 270.501 hộ, với 11.425 hộ nghèo, chiếm 4,2%. Tính đến cuối năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh có 131 công trình cấp nước, trong đó có 29 công trình có công nghệ xử lý nước hoàn chỉnh, tổng công suất thiết kế 43.900 m³/ngày đêm và 102 công trình có công nghệ xử lý nước đơn giản, tổng công suất thiết kế 10.684 m³/ngày đêm.

Đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 93.981/270.501 hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt quy chuẩn QCVN 01:2022/BĐ, đạt tỷ lệ 34,7%. Trong đó, số hộ nghèo được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn QCVN 01:2022/BĐ là 1.994/11.425 hộ, đạt 17,5%. Như vậy, toàn tỉnh Bình Định còn hơn 65% số hộ nông thôn chưa được đầu nối và sử dụng nước sạch. Hàng trăm nghìn hộ ở nông thôn, nhất là các huyện, xã miền núi vẫn đang mong mỏi, khao khát để có nước sạch. Mục tiêu đến năm 2030 tối thiểu 80% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch với tiêu chuẩn cấp nước tối thiểu 60 lít/người/ngày, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.



Nếu gia đình bạn chưa đầu nối nước sạch, nếu có cơ hội đầu nối và sử dụng nước sạch, gia đình bạn hãy thực hiện ngay việc đầu nối.

Gia đình Có đất + Có nhà + Có điện + Có nước sạch = Gia đình Mạnh khỏe và Hạnh phúc!

Gia đình bạn đang ở huyện thị nào? Bạn hãy đọc một số thông tin và xem biểu đồ dưới đây để định vị thêm sự may mắn và hạnh phúc của gia đình mình:

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo địa phương: Thành phố Quy Nhơn 78,1%; huyện Tuy Phước 55,3%; huyện Phù Cát 43,8%; huyện Tây Sơn 33,9%; thị xã Hoài Nhơn 31,2%; thị xã An Nhơn 30,9%; huyện Vĩnh Thạnh 26,7%; huyện Phù Mỹ 23,3%; huyện Hoài Ân 15,6 %; huyện An Lão 4,4% và huyện Vân Canh 1,1%.

Tỉnh Bình Định đang phấn đấu đến 2025 có 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 96/113 xã); trong đó, có 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tương đương 39/96 xã đạt chuẩn) và 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tương đương 10/96 xã đạt chuẩn)², do đó tiêu chí về nước sạch sẽ là tiêu chí quan trọng nhưng rất khó khăn để các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Người dân ở các huyện, các xã miền núi còn vất vả hơn vì phải đi lấy nước xa, phải vác nước, gùi nước...

Đầu nối nước sạch là mang Sức khỏe- Văn minh- Hạnh phúc về với gia đình mình, là góp phần xây dựng quê hương nhanh về đích Nông thôn mới kiểu mẫu!

2. QĐ số: 2468/QĐ-UBND ngày ngày 09 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định



Nước sạch – Sức khỏe và Hạnh phúc của trẻ em và mọi thành viên trong gia đình!



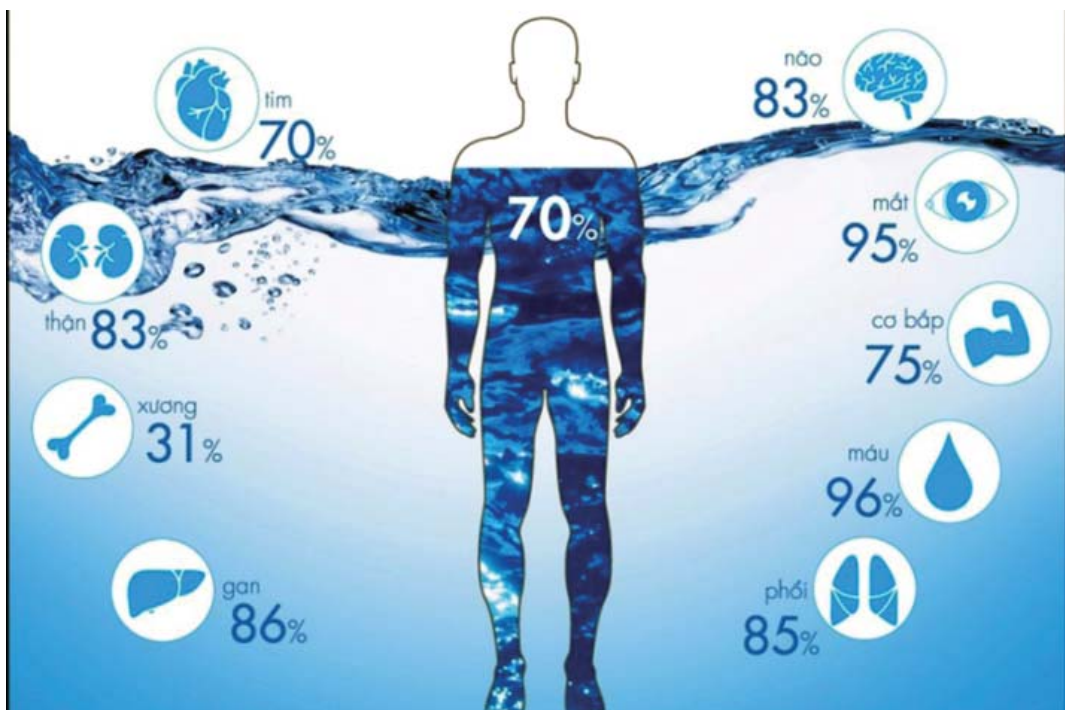
Trẻ em và phụ nữ là những người hạnh phúc nhất khi gia đình có nước sạch.

CHUYÊN ĐỀ 2: LỢI ÍCH CỦA VIỆC SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH

2.1. LỢI ÍCH ĐỐI VỚI SỨC KHỎE

Con người sống được, khỏe mạnh được là do ăn, uống và hít thở khí trời. Nhưng có câu rằng ”Con người có thể nhịn ăn được 3 tuần, nhưng khó nhịn uống được 3 ngày và càng khó nhịn thở được 3 phút”!

Khối lượng cơ thể con người có đến 70% là nước. Ví dụ: Một người nặng 50 kg thì trong người đó có đến 35 kg nước; 1 người nặng 70 kg thì có đến 50 kg nước...



Tỉ lệ nước trong một số bộ phận cơ thể con người.

Mỗi ngày mỗi người cần khoảng 2-3 lít nước để ăn uống và cần 60-120 lít nước để sinh hoạt.

Nước dùng để ăn uống trực tiếp đi vào cơ thể, tồn tại trong toàn bộ “Ngũ tạng- Lục phủ” của từng người chúng ta. Ngũ tạng gồm: Tim, gan, lá lách, phổi, thận. Lục phủ gồm: Túi mật, dạ dày, ruột non, ruột già, bàng quang, tam tiêu. (Hình ảnh trên minh họa tỉ lệ nước trong một số bộ phận cơ thể con người).

Hãy tưởng tượng rằng nếu nước ăn, nước uống hàng ngày không phải là nước sạch, không đảm bảo chất lượng thì điều gì sẽ xảy ra với “Ngũ tạng- Lục phủ” của chúng ta? Có điều chắc chắn rằng khi đó chúng ta sẽ không hoàn toàn khỏe mạnh, chúng ta cần đến sự chăm sóc của ngành Y tế, của thuốc men, và khi đó cần ”**Chi rất nhiều tiền để mua sức khỏe!**”.

Trong cơ thể con người, nước thể hiện các vai trò chính:

- Nước là dung môi của các phản ứng hóa học trong cơ thể: Không có dung môi nước, rất ít các phản ứng hóa học có thể xảy ra, các chức năng sống của cơ thể sẽ không thể điều hòa và thực hiện được.
- Nước là chất phản ứng: Nước là một chất phản ứng tham gia trực tiếp vào các phản ứng khác nhau của cơ thể, để tạo ra các hoạt động của sự sống.
- Nước trong mạch máu giúp cho máu có dạng lỏng và hòa tan các chất dinh dưỡng, vận chuyển chúng đến các mô và tế bào của cơ thể. Những chất thừa sinh ra trong quá trình chuyển hóa, như carbon, ure... cũng được hòa tan trong nước của máu và được vận chuyển đến phổi và thận để bài tiết ra ngoài.
- Nước là chất bôi trơn: Nước có tác dụng là chất bôi trơn quan trọng của cơ thể, đặc biệt là nơi tiếp xúc các đầu nối, tạo nên sự linh động tại đầu xương và sụn, màng phổi, cơ hoành, miệng...

- Nước giúp cho việc điều hòa nhiệt độ cơ thể: Nước có một vai trò quan trọng trong việc phân phối hơi nóng của cơ thể thông qua việc phân phối nhiệt độ cơ thể. Nhiệt độ sinh ra thường vượt quá nhu cầu duy trì nhiệt độ của cơ thể, nhiệt độ thừa sẽ được tỏa ra ngoài qua đường hô hấp và qua da (Ví dụ: Mồ hôi, hơi thở).
- Nước còn cung cấp nguồn chất khoáng cho cơ thể: Nước mà chúng ta sử dụng hàng ngày thường chứa một lượng đáng kể các chất khoáng: Canxi, Magie, Natri, Đồng, Flo. Đây là các chất cần thiết cho cơ thể con người.

Tâm sự chuyện nước nhà chị H- Hộ nông dân ở TX An Nhơn

Khu này chưa có đường ống nên chưa đầu nối nước sạch được khổ lắm, khổ bao nhiêu năm rồi. Nhà có 1 giếng đào, nhiều năm trước nước cũng trong, không có mùi nên cũng làm bồn lọc rồi sử dụng nước để rửa, tắm giặt và cả nấu ăn. Nhưng gần 10 năm nay nước không còn tốt như trước nữa nên phải mua nước bình về ăn, mỗi bình khoảng 7-10 nghìn đồng.

Dù gia đình còn nghèo nhưng cũng mua máy lọc rồi, nhưng phải thay lõi lọc nhiều lắm, lõi nó nhanh bẩn. Với lại nghe nói nhiều máy lọc nước giả, lõi lọc giả nên không biết thế nào.

Thế nên tôi cứ động viên chồng chịu khó đi xin nước máy nhà họ hàng khu bên, đựng nước bằng can, chở bằng xe máy. Biết là thế cũng phiền hà, tốn kém nhưng nấu cơm nấu canh còn ăn được. Cái gì khổ cũng chịu được chứ khổ vì chưa có nước sạch thì khổ lắm, khổ cả ăn uống, khổ cả tắm giặt, rửa ráy, nhất là đàn bà, con gái, con nít.

Nước sạch dùng để rửa đồ ăn thức uống giúp đảm bảo vệ sinh, đảm bảo chất lượng và khi chế biến thức ăn sẽ ngon hơn – Và đây là sức khỏe của gia đình bạn!

Nước sạch dùng để tắm rửa, rửa tay và vệ sinh hàng ngày làm cho da,

tóc... luôn được bảo vệ, tránh dị ứng gây viêm da, khô tóc... những lợi ích này rất rõ và bạn có thể cảm nhận được ngay – Và đây là sức khỏe của gia đình bạn!

Khi sử dụng nguồn nước không sạch, nước bị ô nhiễm sẽ gây ra các bệnh về đường ruột như: tả, lỵ, thương hàn...; các bệnh về da liễu, mắt, phụ khoa, hắc lào, nấm, lang ben, ghẻ, chàm, đau mắt đỏ, đau mắt hột, viêm kết mạc,... Các bệnh này có thể lây từ người bệnh sang người lành do nguyên nhân chính là thiếu nước và sử dụng chung nguồn nước bị ô nhiễm để sinh hoạt hàng ngày.

Ngoài ra, sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm các kim loại nặng lâu ngày có thể gây ra các bệnh ung thư.



Nước từ giếng này lúc đầu rất trong, tưởng sạch nhưng chỉ để một lúc sau ra màu này!

2.2. LỢI ÍCH TĂNG ĐỘ BỀN ĐỐI VỚI DỤNG CỤ, THIẾT BỊ DÙNG NƯỚC

Gia đình nào, dù dùng nước sạch hay nguồn nước khác đều có các dụng cụ, thiết bị dùng nước như đường ống dẫn nước, chậu rửa, vòi nước, bình nóng lạnh, vòi tắm, bệ xí... nhiều gia đình còn có thêm máy lọc nước, máy giặt.

Các đồ dùng, thiết bị dùng nước này khi dùng nước sạch sẽ không còn nhanh bị chuyển màu, đóng cặn và hỏng hóc.

Trong khi đó, nếu dùng nước không sạch sẽ nhanh bị chuyển màu (thường có màu vàng rỉ sắt), nhanh đóng cặn, nhanh hư hỏng, đặc biệt đối với vòi nước, bình nóng lạnh, máy lọc nước, máy giặt.

Những lợi ích của việc dùng nước sạch bạn đều có thể quan sát được, tính ra bằng tiền được!



Mỗi lần kéo nước giếng là mỗi lần mơ về ngày có nước sạch!



Nhà vệ sinh có sử dụng nước sạch

Nhà vệ sinh sử dụng nước chưa sạch

2.3. LỢI ÍCH ĐA DẠNG CỦA VIỆC DÙNG NƯỚC SẠCH

Quần áo được giặt bằng nước sạch sẽ không bị chuyển màu (dễ nhận thấy nhất khi quần áo màu trắng), vải không bị xơ cứng. Dùng nước sạch giặt rũ sẽ đỡ tốn xà bông (chất tẩy rửa) hơn mà quần áo vẫn sạch sẽ, mềm mại.

Dùng nước sạch (tái sử dụng) như nước rửa rau, nước vo gạo... để tưới cho cây cối trong nhà, trong vườn sẽ tốt hơn dùng nước bị ô nhiễm.

Dùng nước sạch (tái sử dụng) như nước xả từ máy giặt để cọ rửa sân, cọ rửa sàn nhà vệ sinh, rửa xe máy... sẽ tốt hơn sử dụng nước bị ô nhiễm.

2.4. LỢI ÍCH KINH TẾ CỦA VIỆC DÙNG NƯỚC SẠCH

Bài toán kinh tế về sử dụng nước sạch luôn được các gia đình quan tâm. Thực tế chứng minh rằng dùng nước sạch “Rẻ” hơn so với việc phải mua từng bình nước về để ăn uống. Thực tế cũng cho thấy rằng hiện nay trên thị trường chất lượng nước bình chưa được kiểm soát tốt, nhiều hãng nước, nhiều nhà sản xuất, loạn giá cả... nên khó có thể đảm bảo chất lượng. Bài toán kinh tế dưới đây là một ví dụ minh họa:



Nước sạch sử dụng cho mọi việc

Nước bình chỉ để nấu ăn và nước uống

Hộ gia đình 4 người

Hộ gia đình 4 người

Mỗi người trung bình sử dụng 100 lít nước/ngày cho cả việc ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, giặt rũ...
Mỗi tháng = 3 m³/người; Nhà 4 người = 12 m³/tháng.

Mua nước bình về ăn uống.
Khoảng 3 ngày hết 2 bình (Mỗi bình khoảng 19 lít);

Giá mỗi m³ nước sạch khoảng 10.000đ

Mỗi tháng hết 20 bình.

Giá mỗi bình khoảng 10.000đ.

Tiền nước phải trả = 12 m³ x 10.000đ/m³ = **120.000đ**

Một tháng hết 20 bình x 10.000đ/ bình = **200.000đ**

Một gia đình 4 người, sử dụng nước sạch hết khoảng 120.000đ cho cả việc ăn uống, tắm rửa, vệ sinh...

Một gia đình 4 người, sử dụng nước bình hết khoảng 200.000đ chỉ cho việc ăn uống; còn tắm rửa, vệ sinh... vẫn phải dùng nước giếng khoan, giếng đào và phải mất thêm khoảng 30.000đ tiền điện bơm nước.

2.5. CẢNH BÁO VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC NGẦM (NƯỚC DƯỚI ĐẤT)

Nước ngầm hay còn gọi là nước dưới đất là nguồn nước thường được các gia đình sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Cách khai thác thông thường là đào giếng hoặc khoan giếng, sau đó dùng gàu để múc hoặc dùng máy bơm. Người dân cũng thường xây dựng, tạo các hồ (bể) chứa, hồ lọc (lọc thủ công bằng sỏi, cát...), hoặc mua các trụ lọc để lọc nước.

Theo số liệu thống kê, năm 2021 toàn tỉnh Bình Định có khoảng 200.234 giếng đào, giếng khoan lấy nước quy mô nhỏ. Tổng lượng nước dưới đất hiện đang khai thác khoảng 450 nghìn m³/ngày, trong khi trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh có thể khai thác khoảng hơn 533 nghìn m³/ngày. Như vậy, hiện nay lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh đã và đang khai thác hơn 84% lưu lượng có thể khai thác.

Hiện có 13.861 giếng thuộc diện phải xử lý, trám lấp; trong đó có 7.650 giếng hỏng, giếng bị suy giảm lưu lượng, mực nước, chất lượng giếng nước không khắc phục được. Đây là con số nói nên sự suy giảm về số lượng và chất lượng nước ngầm mà người dân thường khai thác.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc phê duyệt danh mục, bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn các huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, TX An Nhơn, TX Hoài Nhơn, TP Quy Nhơn và các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh (tổng cộng 104 xã). Theo quyết định này, có 74/104 xã, phường, thị trấn thuộc vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; 103/104 xã, phường, thị trấn thuộc khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

Các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước thường được đề cập đến gồm:

- Thiên tai như lũ lụt, gió bão, hạn hán,... là những tác nhân ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn nước bởi sau những thiên tai này sẽ có thêm nhiều động thực vật chết và làm ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nước kể cả ao, hồ, sông, suối, nguồn nước ngầm.

- Quá trình đô thị hóa, tăng dân số, tăng mật độ dân số kéo theo tăng nhu cầu ăn uống, sinh hoạt, đi lại, xây dựng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp... Tất cả các hoạt động trong đời sống đều không thể thiếu nước nhưng cũng tạo ra các chất thải làm suy giảm chất lượng nước.
- Rác thải, nước thải sinh hoạt; Rác thải, nước thải từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế... nếu không được thu gom và xử lý đúng thì đều trở thành tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước, thậm chí rất độc hại.
- Trong sản xuất nông nghiệp, các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi đều tạo ra các tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước:
 - o Trong chăn nuôi, các loại thức ăn thừa không qua xử lý, phân và nước tiểu của vật nuôi xả trực tiếp ra ngoài chính là những tác nhân dễ dàng nhận thấy nhất.
 - o Trong trồng trọt, việc người dân sử dụng các hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, diệt cỏ,... vượt quá liều lượng được khuyến cáo, hoặc sử dụng những hóa chất bị cấm, bao bì hóa chất không được thu gom và xử lý đúng... là các yếu tố gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm do hóa chất bị tồn dư, và vô cùng độc hại.

Trong khuôn khổ chương trình hợp tác Việt-Pháp tại Bình Định, năm 2021 đã tiến hành xét nghiệm 10 mẫu nước giếng khoan, giếng đào (nước thô và nước sau lọc thủ công) tại 5 phường của TX An Nhơn (phường Bình Định, Đập Đá, Nhơn Hòa, Nhơn Hưng và Nhơn Thành). Kết quả cho thấy các mẫu nước thô đều chưa đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009 BYT về nước sạch dùng cho sinh hoạt, đặc biệt là hàm lượng sắt (Fe) tổng số, vi khuẩn E. coli và Coliform đều vượt ngưỡng cho phép nhiều lần.

Nước ngầm (nước dưới đất) ngày càng cạn kiệt và ô nhiễm!

Sử dụng nước ngầm tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ gây hại cho sức khỏe của mọi người trong gia đình!



CHUYÊN ĐỀ 3: THỦ TỤC, CHI PHÍ ĐẦU NỐI VÀ THANH TOÁN TIỀN NƯỚC

3.1. THỦ TỤC ĐẦU NỐI

Trên địa bàn tỉnh Bình Định có nhiều công ty có chức năng cung cấp nước sạch cho người dân, tuy nhiên có một số điểm chung như sau:

* Thủ tục để đầu nối nước sạch đều đơn giản, thuận tiện và thường bao gồm các giấy tờ sau:

- Đơn đề nghị cấp nước (theo mẫu của từng đơn vị).
- Bản chụp chứng minh nhân dân/căn cước công dân/thẻ căn cước/hộ chiếu.
- Giấy tờ xác nhận nhà đất như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê nhà ở...

* Hình thức làm thủ tục

Hiện nay, các đơn vị đều tiến hành chuyển đổi số khá mạnh mẽ, nên đều có 2 hình thức làm thủ tục:

- Hình thức làm trực tiếp: Người dân liên hệ và đến làm thủ tục trực tiếp với đơn vị cung cấp nước sạch và ký hợp đồng.
- Hình thức đăng ký, làm thủ tục trực tuyến: Người dân cần vào trang website của đơn vị cung cấp dịch vụ và đăng ký theo mẫu và hướng dẫn. Cách này rất thuận tiện và không phải đi lại, nhưng cần có hiểu biết chút ít về công nghệ thông tin, có máy tính hoặc điện thoại thông minh.

3.2. THỜI HẠN KÝ HỢP ĐỒNG VÀ LẮP ĐẶT

Thời hạn ký hợp đồng và lắp đặt tùy theo từng đơn vị cấp nước, nhưng

chỉ trong khoảng 3-5 ngày làm việc là người dân có thể nhận được hợp đồng và lịch lắp đặt đồng hồ nước.

3.3. CHI PHÍ ĐẦU NỐI, LẮP ĐẶT

Chi phí lắp đặt thường bao gồm 2 khoản: 1) Chi phí vật tư, và 2) Công lắp đặt

Chi phí vật tư: Thường gồm 1 bộ đai khởi thủy; 1 đồng hồ nước; và đường ống, phụ kiện đầu nối. Chi phí hiện tại khoảng 1 triệu đồng.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Định (Bidiwassco) vẫn đang cam kết hỗ trợ khách hàng 1 đồng hồ nước; phụ kiện đầu nối và 1,5 mét đường ống (phía trước đồng hồ nước). Các đường ống và phụ kiện còn lại do các gia đình chi trả.

Chi phí công lắp đặt: Chi phí công lắp đặt tùy thuộc vào đường ống của từng gia đình. Các gia đình có thể hợp đồng với công ty cấp nước để họ làm luôn, nhưng cũng có thể gia đình chọn phương án khác (như tự làm, thuê/ nhờ người biết làm...).

3.4. CHÍNH SÁCH VỐN VAY CHO HỘ GIA ĐÌNH ĐẦU NỐI NƯỚC SẠCH

Mới đây, ngày 18 tháng 12 năm 2023, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 81 /2023/QĐ-UBND về cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội. Theo đó:

1. Đối tượng cho vay:

Hộ gia đình đang cư trú tại khu vực đô thị (gồm: phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có công trình nước sạch, công trình vệ sinh môi trường hoặc đã có nhưng bị hư hỏng có nhu cầu xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

2. Nguồn vốn cho vay:

Ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Mức cho vay:

a) Bằng mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hộ gia đình vay vốn để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 01 công trình nước sạch, 01 công trình vệ sinh môi trường và có thể vay một hoặc nhiều lần nhưng dư nợ không vượt quá mức cho vay tối đa đối với mỗi loại công trình.

4. Thời hạn, lãi suất cho vay:

a) Thời hạn cho vay: Không quá 05 năm (60 tháng).

b) Lãi suất cho vay:

- Bằng với lãi suất cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

5. Quy trình, thủ tục cho vay:

Theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Như vậy, Quyết định 81 cùng với các chính sách vay vốn hiện hành, các hộ gia đình ở cả nông thôn và thành thị nếu chưa có công trình nước sạch, công trình vệ sinh môi trường hoặc đã có nhưng bị hư hỏng có nhu cầu xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đều được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội .

- Mức vay hiện tại là 10 triệu đồng/ 1 công trình
- Thời hạn vay 5 năm (60 tháng)
- Lãi suất ưu đãi: 9%/ năm (0,75%/ tháng)

Ngoài ra, đối với địa bàn nông thôn, thực hiện theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định số 18/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 của Thủ tướng chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 về tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 19/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức vay tín dụng tối đa thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Vốn vay để đầu nối nước sạch từ Ngân hàng Chính sách Xã hội đã ở cổng nhà bạn!

Vốn vay ưu đãi – Nước sạch mau về!

3.5. GIÁ NƯỚC SẠCH

Giá nước hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định đều do UBND tỉnh Bình Định quy định cho từng nhà máy nước, từng công ty cấp nước, theo từng thời kỳ, và cho các đối tượng (ví dụ hộ nghèo hoặc hộ Dân tộc thiểu số có giá ưu đãi), mục đích sử dụng nước khác nhau (ví dụ giá nước dùng cho các gia đình sử dụng khác so với giá nước dùng để kinh doanh...). Do vậy các gia đình yên tâm về giá nước.

Bảng giá nước sạch của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

(xem trang 31)

STT	Đơn vị cấp nước	Giá nước sạch (đ/m ³)			Ghi chú
		Hộ nghèo sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình khác sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình sử dụng từ thứ 20m ³ /hộ/tháng trở lên (bao gồm cả hộ nghèo)	
1	Công ty CP CTN Bình Định				Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh
	TP Quy Nhơn	6.300	10.700	12.700	
	9 thị trấn	4.900	8.200	9.900	
2	Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn				
	Nhà máy Bình Tường, Phước Sơn, Phù Cát (cung cấp một phần cho khu Phước Hòa)	3.800	3.800	3.800	Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh
	Các Nhà máy: Bình Tường (nhánh Tây Phú), Tây Giang, Nhơn Tân, Phù Cát, Hoài Nhơn	4.200	7.500	8.800	

STT	Đơn vị cấp nước	Giá nước sạch (đ/m ³)			Ghi chú
		Hộ nghèo sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình khác sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình sử dụng từ mét khối thứ 20m ³ /hộ/tháng trở lên (bao gồm cả hộ nghèo)	
3	Công ty TNHH Thương mại Lý Phương	5.500	7.900	9.200	Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh
4	Ban Quản lý cấp và thoát nước huyện Tây Sơn	3.700	7.500	8.800	Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh
5	Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn	6.714	7.900	9.200	Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh
6	Công ty cổ phần đầu tư Hạ tầng KCN Nhơn Hòa		7.900	9.200	Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh

STT	Đơn vị cấp nước	Giá nước sạch (đ/m ³)			Ghi chú
		Hộ nghèo sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình khác sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình sử dụng từ mét khối thứ 20m ³ /hộ/tháng trở lên (bao gồm cả hộ nghèo)	
7	Nhà máy cấp nước sạch Phù Mỹ	4.839	8000	9.500	Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh
8	Ban Quản lý nước sạch và VSMT huyện Tuy Phước	4.200	7.500	8.800	Quyết định số 73/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh
9	Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tường 1	2.000	3.100	3.600	Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh
10	Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tường Đông	2.857	3.100	3.600	Quyết định số 67/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh

STT	Đơn vị cấp nước	Giá nước sạch (đ/m ³)			Ghi chú
		Hộ nghèo sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình khác sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	Hộ gia đình sử dụng từ mét khối thứ 20m ³ /hộ/tháng trở lên (bao gồm cả hộ nghèo)	
11	Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tín	3.000	4.500	5.200	Quyết định số 68/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh
12	Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Nghĩa	1.904	3.100	3.600	Quyết định số 69/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh
13	Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Hảo Tây	2.000	3.100	3.600	Quyết định số 70/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh
14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão	2.600	4.400	6.800	Quyết định 73/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh

3.6. THANH TOÁN TIỀN NƯỚC

Tiền nước được tính dựa trên lượng nước sử dụng (chỉ số đo qua đồng hồ nước) được xác định và tính hàng tháng. Các gia đình chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản dựa trên hóa đơn. Hộ gia đình nên giữ hóa đơn và có quyền kiểm tra, khiếu nại nếu thấy bất thường, không hợp lý.

Các công ty cấp nước luôn đảm bảo công khai, minh bạch về giá nước, về số tiền thanh toán của các khách hàng và khách hàng có thể kiểm tra, khiếu nại trực tuyến trên trang thông tin điện tử của đơn vị cấp nước.



Logo nhận diện của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (BIDIWASSCO)



Logo nhận diện của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn tỉnh Bình Định

Ví dụ về địa chỉ đăng ký đấu nối trực tuyến

- Đăng kí đấu nối trực tuyến của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (BIDIWASSCO) <https://binhdinhwaco.com.vn/dang-ky-lap-dat-moi-dong-ho-nuoc>
- Đăng kí đấu nối trực tuyến của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn tỉnh Bình Định <https://nuocnongthon.binhdinh.vn/dang-ky-su-dung-nuoc-truc-tuyen>

Ví dụ về tra cứu tiền nước trực tuyến

- Tra cứu tiền nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (BIDIWASSCO) <https://binhdinhwaco.com.vn/ho-tro-khach-hang/tra-cuu-tien-nuoc?categoryId=14609274>
- Tra cứu tiền nước của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn tỉnh Bình Định <https://van.ehoadon.vn/LUEW?AID=2DC7564B-AE9B-4CD4-938B-C7D62849B06D>

CHUYÊN ĐỀ 4: MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH TIẾT KIỆM- AN TOÀN- HIỆU QUẢ Ở HỘ GIA ĐÌNH

4.1. Ý NGHĨA CỦA HÀNH ĐỘNG SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH TIẾT KIỆM-AN TOÀN-HIỆU QUẢ

Sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả là rất cần thiết và quan trọng đối với mỗi gia đình, cá nhân, bởi vì:

- Nước sạch còn đang rất thiếu, công suất các nhà máy nước sạch chưa đủ cung cấp cho mọi người, mọi gia đình. Vì vậy tiết kiệm nước sạch giúp cho nhiều người, nhiều gia đình cùng được hưởng lợi sử dụng nước sạch.
- Biến đổi khí hậu đang gây ra nhiều tác động tiêu cực đến tài nguyên nước, đến sản xuất và phân phối nước sạch. Mỗi hành động tiết kiệm, sử dụng an toàn, hiệu quả nước sạch của từng người, từng gia đình đều có ý nghĩa lớn, rất có ý nghĩa trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, mang nước sạch đến mọi nhà, mọi người.
- Dùng nước sạch, các gia đình phải trả tiền nước hàng tháng dựa vào số đo trên đồng hồ nước. Giá nước cũng được tính tăng dần. Ví dụ mỗi gia đình được dùng 20 mét khối nước/tháng thì đơn giá thấp, nhưng từ mét khối 21 trở đi đơn giá lại tăng thêm. Do vậy, tiết kiệm nước sạch là tiết kiệm tiền cho gia đình.
- Người lớn trong gia đình làm gương về sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả là cách dạy bảo con cháu hiệu quả nhất để mọi thành viên trong gia đình đều trở thành những người văn minh khi sử dụng nước sạch. Người văn minh trong sử dụng

nước sạch dù đi đâu, làm gì mỗi khi sử dụng nước cũng được mọi người đánh giá cao, được mọi người yêu quý!

4.2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH TIẾT KIỆM- AN TOÀN- HIỆU QUẢ Ở HỘ GIA ĐÌNH

4.2.1. Các thành viên trong gia đình cùng nâng cao nhận thức, trân quý nguồn nước và xây dựng thói quen sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả.

Gia đình có nước sạch là gia đình thực sự May mắn- Hạnh phúc. Bởi để có được "Đồng hồ nước" cho mọi gia đình là cả một quá trình cố gắng, phấn đấu gian nan của các cấp Đảng, Chính quyền, của cộng đồng doanh nghiệp và đặc biệt là của toàn thể nhân dân. Và vẫn còn đó rất nhiều hộ gia đình vẫn thánng ngày chờ mong để có cơ hội đấu nối nước sạch.

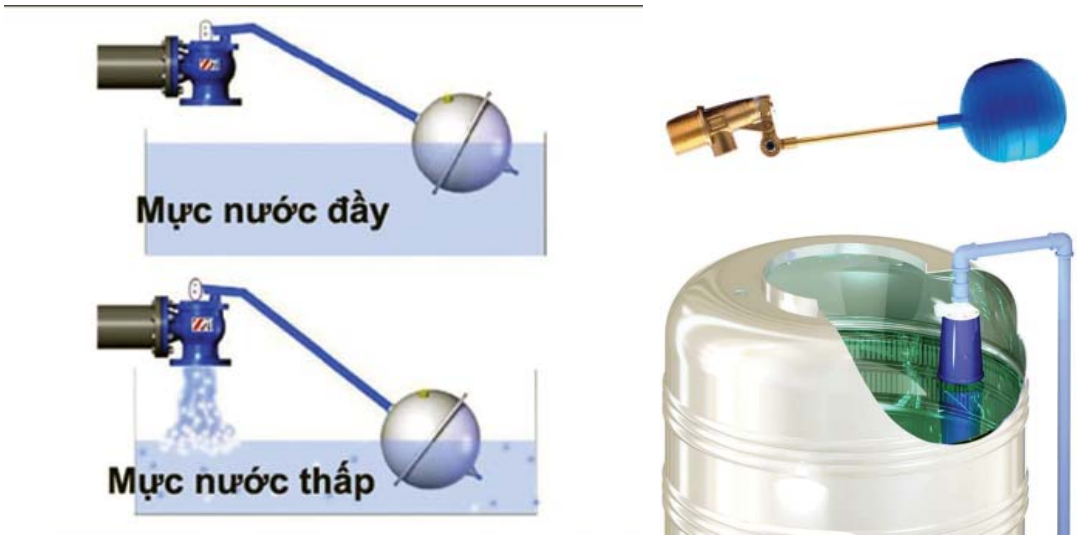
Những gia đình đã có nước sạch rồi, mỗi thành viên trong gia đình cần trân quý từng giọt nước, cùng nâng cao nhận thức về vai trò của nước sạch đối với cuộc sống và cùng có các hành động cụ thể để sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả.

Hơn ở đâu hết, trong mỗi gia đình, người lớn bảo ban, hướng dẫn và cần làm gương để các con các cháu hiểu đúng, hiểu đủ về giá trị của nước sạch, về các hành vi sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả.

4.2.2. Sử dụng phao cơ để tránh tràn nước trên bể chứa (bồn chứa, hồ chứa)

- Tình huống sử dụng: Các gia đình thường có bồn/ hồ chứa để trữ nước và thường để trên cao. Phao chống tràn (phao cơ) thường được lắp đặt bên trong và ở vị trí cao của bồn chứa nước.
- Nguyên lý và lợi ích: Khi nước vào bồn chứa đầy sẽ đẩy quả phao (quả bóng) nổi lên và làm van đóng lại, khi đó nước không chảy thêm vào bồn nữa, nước không bị tràn, không lãng phí nước.

- Lưu ý khi mua và lắp đặt: Mua van loại tốt; Khi lắp đặt cần điều chỉnh phao để mức nước tối đa vẫn thấp hơn lỗ tràn hoặc cửa bồn/ thành bể ít nhất 10 cm (nửa gang tay).



Khi mực nước trong bồn chứa thấp quả bóng của phao cơ sẽ hạ xuống làm mở van để nước chảy vào bồn. Khi mực nước đầy, nước sẽ đẩy quả bóng lên và làm đóng van, nước sẽ không chảy tiếp vào bồn, không làm tràn bồn

4.2.3. Sử dụng phao điện hợp lý (khi có lắp máy bơm) để tránh tràn nước

- Tình huống sử dụng: Gia đình có sử dụng bơm điện để đưa nước lên bồn (ví dụ nước máy không đủ áp lực đưa nước lên bồn ở tầng cao). Phao điện được lắp đặt bên trong và ở vị trí cao của bồn đựng nước và đấu nối điện với máy bơm. Đây là công tắc điện tự động đóng và ngắt điện cho máy bơm dựa theo mức nước trong bồn.
- Nguyên lý và lợi ích: Khi nước trong bồn vơi đến mức cả 2 phao bị hở chân thì công tắc điện tự động đóng, lúc này máy bơm hoạt động và bơm nước lên bồn. Khi nước trong bồn đầy đến mức làm nổi cả 2 quả phao thì công tắc điện bị ngắt. Khi đó bơm sẽ dừng hoạt động (ngắt điện).

- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Mua phao điện loại tốt;
 - o Đây là thiết bị điện nên khi lắp đặt, đấu nối điện cần thợ chuyên nghiệp. Các gia đình tuyệt đối không nên tự đấu nối phao điện vì lý do an toàn điện.
 - o Cần điều chỉnh khoảng cách 2 quả bóng để mức nước tối đa và mức nước tối thiểu hợp lý theo kích thước bồn chứa.
 - o Khi phải dùng cả phao cơ và phao điện cho bồn chứa cần điều chỉnh mức nước tối đa của 2 phao này để đảm bảo phao điện ngắt ở mức nước thấp hơn so với phao cơ.



Một loại phao điện phổ biến trên thị trường



Bồn chứa này đang phải dùng cả phao cơ và phao điện để chống tràn

4.2.4. Sử dụng các đường ống và phụ kiện chính hãng và loại tốt

- Tình huống sử dụng: Mọi gia đình khi sử dụng nước sạch đều dùng đến các đường ống và các phụ kiện đấu nối và sử dụng nước.
- Nguyên lý và lợi ích: Các đường ống và phụ kiện chính hãng

thường có chất lượng đảm bảo và yên tâm hơn khi sử dụng, hạn chế tối đa tình trạng vỡ, rạn nứt đường ống, mối ghép do áp lực nước từ nhà máy cấp nước hoặc máy bơm của gia đình.



Đường ống và phụ kiện đấu nối nước

- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Mua hàng chính hãng, tránh mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.
 - o Nên mua đường ống và phụ kiện của cùng 1 hãng để tránh xung đột khi lắp đặt.
 - o Lưu ý đường ống dẫn nước nóng khác so với đường ống dẫn nước lạnh, tránh mua nhầm.

- o Các đoạn đường ống lộ thiên, thường bị ánh nắng mặt trời chiếu vào thì cần dùng loại đường ống chống được tia cực tím, tia UV. Các loại đường ống và phụ kiện chống được tia cực tím thường có màu đen.
- o Nếu dùng loại ống thường, tia cực tím của ánh nắng mặt trời sẽ làm cho ống nhanh biến màu, nhanh mục, nhanh biến chất và dễ vỡ. Trong trường hợp này có thể dùng sơn màu đậm (màu xanh đậm hoặc màu đen) sơn lên toàn bộ phần đường ống và phụ kiện đang lộ thiên, tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.

4.2.5. Sử dụng vòi nước có tay gạt hoặc vòi gạt gù

- Tình huống sử dụng: Vòi nước có tay gạt và vòi gạt gù sử dụng nhiều cho đường nước của gia đình như vòi rửa, chậu rửa, sen tắm...
- Nguyên lý và lợi ích:
 - o Vòi nước có tay gạt giúp cho việc mở/ đóng nước dễ dàng hơn, nhanh hơn nên rất tiện lợi khi sử dụng và tiết kiệm nước. (thuận tiện hơn so với vòi nước có núm xoay)
 - o Vòi nước gạt gù loại có 2 đường nước thường dùng để sử dụng cả nước nóng và nước lạnh. Dùng vòi gạt gù không chỉ giúp cho việc mở/đóng nước dễ dàng, thuận tiện mà còn giúp cho việc điều chỉnh nhiệt độ nước đầu ra cũng dễ dàng thuận tiện, tránh bỏng. Điều này rất quan trọng trong việc sử dụng nước an toàn.
- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Mua hàng chính hãng, tránh mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.
 - o Nên dùng vòi nước có tay gạt màu đỏ cho đường nước nóng, màu xanh cho đường nước lạnh.

- o Khi lắp vòi gạt gù 2 đường nước nóng/ lạnh (kể cả ở chậu rửa hay vòi sen tắm) cần đặc biệt chú ý đầu nối đường nước đúng: Đường nước nóng ở bên trái; Đường nước lạnh ở bên phải. Nếu lắp ngược lại sẽ gây nguy hiểm cho người dùng (gây bỏng).
- o Nên mua đường ống và phụ kiện của cùng 1 hãng để tránh xung đột khi lắp đặt.



Vòi nước có tay gạt thuận tiên hơn khi sử dụng. Nên chọn tay gạt màu đỏ cho đường nước nóng



Vòi nước có tay gạt thuận tiên hơn khi sử dụng. Nên chọn tay gạt màu xanh cho đường nước lạnh



Vòi gạt gù có 2 đường nước nóng/ lạnh dùng cho chậu rửa rất thuận tiện và an toàn



Vòi gạt gù có 2 đường nước nóng/ lạnh dùng cho nhà tắm rất thuận tiện và an toàn

4.2.6. Tìm chọn thợ lắp đặt đường ống và phụ kiện nước có tay nghề cao

- Tình huống sử dụng: Trước hoặc sau khi đấu nối nước sạch, các gia đình thường làm mới hoặc cải tạo hệ thống đường ống, thay thế sửa chữa thiết bị dùng nước... do đó cần mời/ thuê thợ điện nước để thực hiện công việc này.
- Nguyên tắc và lợi ích: Thuê/ mời thợ có tay nghề cao, có kinh nghiệm sẽ làm cho mọi việc trở nên dễ dàng hơn, chất lượng đảm bảo hơn. Thậm chí họ còn tư vấn cho gia đình mua đúng cái gia đình cần, vừa phù hợp với nhu cầu sử dụng của gia đình, vừa sử dụng nước Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả.



Tìm và chọn được thợ chuyên nghiệp có chuyên môn và tay nghề cao sẽ giúp cho việc đấu nối Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả



Việc đấu nối hệ thống cấp và thoát nước trong các gia đình thường rất phức tạp, đôi khi khá tốn kém

4.2.7. Mua và sử dụng vòi nước tiết kiệm nước

- Tình huống sử dụng: Vòi nước, vòi tắm, vòi xịt... đều là những thiết bị dùng nước thông dụng. Vòi nước dùng cho các chậu rửa, vòi sen dùng để tắm, vòi xịt dùng khi vệ sinh...
- Nguyên tắc và lợi ích: Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại vòi tiết kiệm nước nhưng sử dụng vẫn thấy thoải mái. Việc sử dụng các vòi tiết kiệm nước sẽ giúp gia đình giảm lượng nước tiêu thụ, giảm tiền nước hàng tháng.

- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Nên mua đồ chính hãng và loại tốt, tránh mua phải hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng.
 - o Lắp đặt đúng và luôn sử dụng đệm cao su/nhựa chính hãng hoặc loại tốt để tránh rò rỉ nước.



Vòi rửa tiết kiệm nước thường có tia nước nhỏ nhưng mạnh và có cơ chế tạo bọt



Vòi sen tiết kiệm nước thường có tia nước nhỏ nhưng mạnh và có cơ chế tạo bọt

4.2.8. Sử dụng vòi nước có chức năng khóa/ đóng nước tự động

- Tình huống sử dụng: Các loại vòi có chức năng khóa nước tự động đang rất phổ biến trên thị trường và thường có 2 loại: Cơ và điện tử. Loại tự động bằng điện tử hiện đại và đắt tiền hơn nên ít được sử dụng ở gia đình. Các loại vòi tự động đóng thường được sử dụng cho các chậu rửa tay ở cả gia đình và đặc biệt ở các nơi công cộng (như bến xe, nhà ga, hội trường, trường học...)
- Nguyên lý và lợi ích: Đối với loại cơ: Khi muốn sử dụng nước,

người sử dụng ấn vào nút nhấn, một lượng nước vừa đủ sẽ chảy ra, sau đó vòi nước tự động đóng lại. Lợi ích là chỉ cung cấp lượng nước vừa đủ (ví dụ rửa tay) và đặc biệt là tự động đóng lại để tránh người dùng quên không khóa nước sau khi dùng- và việc này giúp tiết kiệm nước.

- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Nên mua đồ chính hãng và loại tốt, tránh mua phải hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng
 - o Lắp đặt đúng và luôn sử dụng đệm cao su/nhựa chính hãng hoặc loại tốt để tránh rò rỉ nước.



Vòi nước có chức năng đóng nước tự động (Dạng cơ) rất tiện ích và tiết kiệm nước cho gia đình



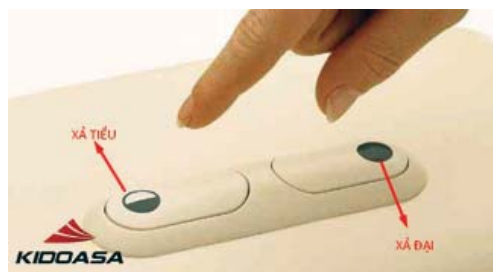
Vòi nước có chức năng mở và đóng nước tự động (Có cảm biến điện tử) thường được sử dụng ở những nơi công cộng

4.2.9. Sử dụng bồn bệ xí có 2 nút xả nước

- Tình huống sử dụng: Các loại bệ xí bệt được dùng khá phổ biến hiện nay, trong đó có loại bồn chứa có 2 nút xả nước: xả tiểu và xả đại. Đây là thiết bị tiết kiệm nước.
- Nguyên lý và lợi ích: Nước luôn được cấp đủ lượng trong bồn chứa bệ xí. Bệ xí thường được dùng cho cả đại tiện và tiểu tiện.

Thiết kế có 2 nút bấm là nhằm xả nước ở 2 mức khác nhau. Nút to dùng cho đại tiện và xả nước nhiều hơn; Nút nhỏ dùng cho tiểu tiện và xả nước ít hơn, vì vậy tiết kiệm được nước sạch.

- o Nút to: Sau khi đại tiện, người dùng cần ấn nút to hoặc có hình vẽ toàn hình tròn. Khi này nước trong bồn sẽ xả hết để đảm bảo vệ sinh. Khi này chức năng tiết kiệm nước chưa phát huy tác dụng.
 - o Nút nhỏ: Sau khi tiểu tiện, người dùng chỉ cần ấn nút nhỏ hoặc nút có hình vẽ một nửa. Khi đó bồn sẽ chỉ xả ra khoảng $\frac{1}{2}$ lượng nước trong bồn. Điều này vẫn đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh, nhưng đã tiết kiệm được $\frac{1}{2}$ lượng nước trong bồn (Khoảng 3-4 lít cho 1 lần xả). Mỗi lần xả khi tiểu tiện tiết kiệm 3-4 lít nước sạch, vậy hãy thử tính trong 1 ngày gia đình tiết kiệm được bao nhiêu lít nước? Trong 1 tuần tiết kiệm được bao nhiêu lít nước sạch?... rồi trong 1 tháng, 1 năm...
- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Nên mạnh dạn đầu tư vì đây là cách tiết kiệm nước “ Tích tiểu thành đại”.
 - o Nên mua đồ chính hãng và loại tốt, tránh mua phải hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng
 - o Lắp đặt đúng và luôn sử dụng đệm cao su/nhựa chính hãng hoặc loại tốt để tránh rò rỉ nước.



Bồn bệ xí có 2 nút xả nước (xả tiểu và xả đại) giúp gia đình tiết kiệm rất nhiều nước sạch

4.2.10. Đặt thêm chai nhựa chứa đầy cát vào trong bồn (kết nước) của bồn cầu xí bột

- Tình huống sử dụng: Các gia đình dùng bồn cầu (xí bột) và có bồn (kết nước) đều có thể sử dụng giải pháp này. Việc tiết kiệm nước cho xả xí có thể thực hiện bằng cách chỉnh phao trong kết nước. Tuy nhiên việc này cần đến thợ có chuyên môn nên các gia đình khó có thể tự làm. Thay vào đó, cách đặt chai cát trong kết nước xả xí mọi gia đình có thể tự làm- Đây là một “mẹo” tiết kiệm nước cho xả xí.



- Cách làm -Nguyên lý và lợi ích:
 - o Lấy 1 vỏ chai nhựa (chai nước uống thông thường) loại nhỏ 0,5 lít (500 ml), hoặc 0,3-0,4 lít đã dùng hết nước, và cho đầy cát vào trong, vặn nắp kín. Việc này tạo ra 1 chai cát.
 - o Mở nắp kết nước và đặt chai cát vào bên trong, ở khoảng trống nhất (thường đặt vào góc kết nước) và không chạm vào các đường ống, phao nổi, van xả nước bên trong kết nước.
 - o Chai cát nằm trong kết nước sẽ chiếm 1 phần dung tích của kết. Với cùng một mức nước trong kết mà nhà sản xuất đã cài đặt thì lượng nước thực tế đã giảm đi đúng bằng thể tích của chai nước- Và đó là lượng nước tiết kiệm được cho mỗi lần xả nước bồn cầu.
 - o Đậy nắp kết nước như cũ và kiểm tra lại việc cấp và xả nước của bệ xí.

- Lưu ý khi lắp đặt:
 - o Lúc đầu nên thử với chai 0,5 lít. Nếu việc xả nước sau đại tiện thấy thoát không tốt chứng tỏ đang tiết kiệm nước quá thì nên thay bằng chai nhỏ hơn (0,3-0,4 lít).
 - o Nên áp dụng “mẹo” này cho tất cả các bồn cầu (xí bệt) trong gia đình.



Bộ xả nước bồn cầu Toto



Đặt 1 chai chứa cát vào trong két nước này, mỗi lần xả sẽ tiết kiệm được 1 chai nước

4.2.11. Sử dụng máng tiểu nam có vòi khóa nước tự động

- Tình huống sử dụng: Đây là máng tiểu dành cho nam giới nên các gia đình đều có thể áp dụng.
- Nguyên lý và lợi ích:
- Máng được treo trong nhà vệ sinh, hoặc vị trí phù hợp cho nam giới tiểu tiện. Sau mỗi lần tiểu tiện, khi nhấn nút xả chỉ có khoảng 0,1 đến 0,2 lít nước được cấp ra và làm sạch máng tiểu.
- So với việc nam giới đi tiểu vào bồn cầu, mỗi lần xả nước sẽ tiêu tốn từ 5-7 lít nước (nếu bồn cầu có 2 nút xả thì cũng tốn 3-4 lít nước), thì máng tiểu nam tiết kiệm đến 80% nước.

- Lưu ý khi mua và lắp đặt:
 - o Nên mua đồ có hình dạng, màu sắc và kích thước phù hợp. Nên mua đồ chính hãng và loại tốt, tránh mua phải hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng.
 - o Luôn mua và lắp đặt cùng với bộ xả nước tự động (dạng cơ) của cùng hãng sản xuất.



Máng tiểu nam giúp tiết kiệm đến 80% lượng nước.

4.2.12. Sử dụng máy giặt và nước xả từ máy giặt hợp lý

- Tình huống sử dụng: Các gia đình có máy giặt đều có thể áp dụng.
- Nguyên tắc và lợi ích:
 - o Chọn mua máy giặt tiết kiệm nước: Hiện nay trên thị trường có 2 dòng máy giặt chính là: Máy giặt lồng đứng và máy giặt lồng ngang. Về nguyên lý máy giặt lồng ngang tiết kiệm đến 50% lượng nước so với máy giặt lồng đứng.
 - o Lượng nước tiêu thụ: Đối với máy giặt lồng ngang một lần giặt máy sẽ tốn từ 60 – 120 lít nước, còn đối với máy giặt lồng đứng một lần giặt máy sẽ tốn từ 120 – 180 lít nước.

- o Sử dụng máy giặt hợp lý là chỉ khi khối lượng quần áo cần giặt gần đủ (khoảng 70-80%) với khối lượng (kg) quy định của máy mới sử dụng máy giặt. Mỗi loại máy giặt đều có quy định về khối lượng quần áo tối đa khi sử dụng (thường từ 5-11 kg) và được ghi trên máy.
- o Việc giặt quần áo khi khối lượng quần áo/ đồ giặt đạt từ 70-80% khối lượng ghi trên máy giặt sẽ giúp cho máy giặt bền, quần áo sạch và đặc biệt tiết kiệm nước.
- o Đường xả của máy giặt nên được tách riêng, hoặc không gắn cố định để có thể lấy nước xả và tái sử dụng cho việc rửa sân, lau rửa sàn nhà, nhà vệ sinh... Đây là việc làm rất tiết kiệm nước bởi vì:
 - Máy giặt có khối lượng giặt từ 5kg – 7kg thì một lần giặt máy sẽ tốn trung bình khoảng 67 lít nước.
 - Máy giặt có khối lượng giặt từ 7.5kg – 9kg thì một lần giặt máy sẽ tốn trung bình khoảng 93 lít nước.
 - Máy giặt có khối lượng giặt từ 9.5kg – 11kg thì một lần giặt máy sẽ tốn trung bình khoảng 115 lít nước
- Lưu ý khi mua và sử dụng máy giặt:
 - o Chọn mua máy giặt lồng ngang để tiết kiệm 50% nước
 - o Chọn mua máy giặt có khối lượng quần áo/ đồ giặt phù hợp với gia đình (giặt được mấy cân- Hay còn gọi là sức chứa của máy).
 - o Chỉ nên sử dụng máy khi đồ cần giặt đạt từ 70-80% sức chứa của máy.
 - o Nên chia đường ống xả máy giặt riêng và thuận tiện để có thể thu và tái sử dụng nước xả từ máy giặt.



Sử dụng máy lồng ngang và chỉ giặt khi lượng quần áo vừa đủ



Tái sử dụng nước xả từ máy giặt để rửa sân, lau sàn... sẽ giúp gia đình sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả

4.2.13. Tích trữ nước mưa để tưới cây, rửa xe, lau rửa sàn nhà,...

- Tình huống sử dụng: Mọi gia đình đều có thể áp dụng. Các gia đình có thể sử dụng bể/bồn chứa cũ, hoặc mua sắm thêm các bồn chứa bằng nhựa, bằng kim loại... để tích trữ nước mưa.
- Nguyên tắc và lợi ích:
 - o Tỉnh Bình Định có tổng lượng mưa trung bình năm là 1.751mm, cực đại là 2.658mm, cực tiểu là 1.131mm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 12; mùa khô kéo dài từ tháng 01 đến tháng 8.

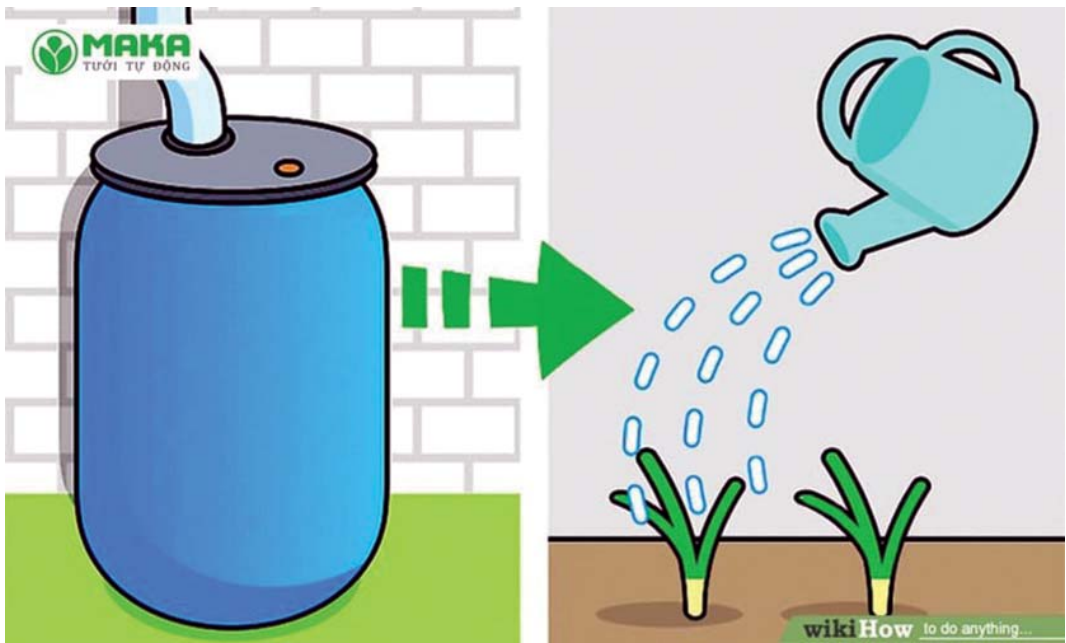
- o Hiện nay có nhiều gia đình đang sử dụng nước sạch để tưới cây, bởi nước giếng khoan, giếng đào của gia đình đã bị ô nhiễm, không thể dùng để tưới cây. Việc này vừa gây lãng phí nguồn nước sạch, vừa tăng chi phí tiền nước sạch!
- o Khi chuyển sang dùng nước sạch, nhiều gia đình vẫn giữ lại các bồn, bể, hồ chứa. Các gia đình nên tận dụng các vật dụng này, hoặc mua sắm thêm các dụng cụ chứa mới bằng nhựa, hoặc kim loại (tôn tráng thiếc, Inox...) để tích trữ nước mưa.
- o Nước mưa dùng để tưới cây, rửa xe, lau rửa sàn nhà, sàn nhà vệ sinh... sẽ giúp cho các gia đình tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nước sạch.
- o Nguyên tắc quan trọng: Khi tích trữ nước mưa cần chú ý áp dụng các biện pháp hạn chế muỗi (đặc biệt muỗi vằn *Aedes aegypti* gây bệnh sốt xuất huyết) bằng cách: Các dụng cụ chứa phải có nắp đậy kín, nếu không có nắp đậy thì dùng tấm bạt/vải/lưới chống muỗi che kín miệng hồ, bể; Thả cá ăn lăng quăng vào bể/hồ chứa (cá bảy màu, cá rô phi, cá chép,...)



Dụng cụ tích trữ nước mưa bằng nhựa



Tận dụng các bể/bồn/ hồ chứa có sẵn để chứa nước mưa



4.2.14. Che phủ gốc cây để đỡ phải tưới, tiết kiệm nước sạch

- Tình huống sử dụng: Các gia đình có cây cối trong nhà (thường là cây cảnh), trong vườn nhà (cây trồng cạn) đều có thể áp dụng.
- Nguyên tắc và lợi ích:
 - o Hiện nay có nhiều hộ gia đình đang phải sử dụng nước sạch (nước qua đồng hồ nước) để tưới cây, nhất là cây trong khuôn viên đất ở, đất vườn nhà của gia đình. Lý do chính của việc này là nguồn nước gia đình tự khai thác không đủ hoặc không còn đảm bảo chất lượng để tưới cây, làm cho cây chết, nhất là vào mùa khô.
 - o Để hạn chế phải tưới nước cho cây trồng cạn các gia đình có thể áp dụng biện pháp đơn giản nhất là phủ gốc, vật liệu để che phủ có thể bằng rơm rạ, lá cây khô không nhiễm khuẩn bệnh, hoặc dùng màng phủ nông nghiệp... làm giảm lượng nước bốc hơi, giữ ẩm cho đất, giảm cỏ và sâu bệnh.
 - o Các biện pháp phủ gốc cây sẽ làm giảm lượng nước cần tưới, dẫn đến việc sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả.

- Lưu ý khi mua và sử dụng:
 - o Màng phủ nông nghiệp có nhiều loại, nhiều màu sắc khác nhau như trắng, trong, xanh, đen... và chúng có tác dụng khác nhau. Các gia đình nên tham khảo các chuyên gia nông nghiệp khi sử dụng màng phủ nông nghiệp để vừa tốt cho cây, vừa sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả.



Màng phủ nông nghiệp giúp các gia đình sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả



Phủ gốc cây, cũng là biện pháp giúp các gia đình sử dụng nước sạch Tiết kiệm-An toàn-Hiệu quả



